

Số: 141/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2021, về việc “*Tranh chấp yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung*”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị Kim N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khóm N, phường C, thành phố TV, tỉnh T.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 18, đường NĐ, khóm M, phường B, thành phố TV, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 58, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị Kim N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khóm N, phường C, thành phố TV, tỉnh T.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 18, đường NĐ, khóm M, phường B, thành phố TV, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn H tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Huỳnh Thiên Phúc, sinh ngày 01/01/2012 và Huỳnh Thị Kim Anh, sinh ngày 12/5/2013 mỗi tháng là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*) cho mỗi người con chung. Tổng cộng ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) mỗi tháng, cấp cho đến khi các con

đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày ban hành Quyết định này.

Về án phí sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*): Bà Thạch Thị Kim N với ông Huỳnh Văn H cùng thỏa thuận thống nhất là ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ chịu số tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND Tp.TV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang